

Bản án số: 315/2024/HNGĐ-ST

Ngày 19 - 12 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Nguyễn Ngọc Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đám Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đám Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 524/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Kiều D, sinh năm: 1988; Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Long A, xã TT, huyện Đám Dơi, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1987; Địa chỉ cư trú: Ấp Bàu S, xã Tân D, huyện Đám Dơi, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn chị Trịnh Kiều D trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Trịnh Kiều D và anh Nguyễn Văn T chung sống vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân T. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh T đánh đuổi chị D đi, gia đình có hoà giải nhưng không được, anh chị ly thân đã 2 năm. Nay chị D xin ly hôn anh T.

- Về con chung: Nguyễn Trọng N (nam), sinh ngày 28/6/2009. Khi ly hôn con có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Không có.

* *Bị đơn anh Nguyễn Văn T:* Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trịnh Kiều D có đơn yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt; anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trịnh Kiều D và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân T, huyện Đầm Dơi vào ngày 06/12/2007 đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị D có yêu cầu ly hôn, anh T không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị D. Do đó, cho thấy quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, quan hệ hôn nhân không còn tồn tại, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D cho chị D được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Xét thấy, cháu Nguyễn Trọng N có nguyện vọng sống với anh T nên giao cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng anh T không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Chị D xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Kiều D, cho chị Trịnh Kiều D được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Trọng N (nam), sinh ngày 28/6/2009 cho anh Nguyễn Văn T được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Chị Trịnh Kiều D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trịnh Kiều D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0002122 ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị D đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tân T;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung